

LỊCH SỬ THẾ GIỚI NGUYÊN THỦY, CỔ ĐẠI

CHỦ ĐỀ 6: TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI

Mục tiêu

❖ Kiến thức

- Trình bày được những nét chính về thời kì hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu (từ thế kỉ V đến thế kỉ XIV)
- Trình bày được những nét chính về Tây Âu thời hậu kì trung đại:
 - + Những cuộc phát kiến địa lí.
 - + Phong trào Văn hóa Phục hưng.
- Biết được điểm giống và khác nhau giữa chế độ phong kiến ở phương Đông và phương Tây.

❖ Kỹ năng

- + Phân tích, khái quát, tổng hợp, đánh giá các sự kiện, nhân vật lịch sử.
- + Rèn luyện kỹ năng khai thác lược đồ, bản đồ.
- + So sánh để tìm ra những điểm tương đồng, khác biệt giữa chế độ phong kiến phương Đông và phương Tây.

I. LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM

A. THỜI KÌ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU

1. Thời kì hình thành (thế kỉ V – thế kỉ X)

- Đế quốc Rô – ma suy yếu → người Giéc – ma tràn xuống xâm chiếm → năm 476, đế quốc Rô – ma diệt vong. → thời đại phong kiến bắt đầu.

- Chính sách cai trị của người Giéc – man

+ Chính trị:

Thủ tiêu bộ máy nhà nước cũ; lập các vương quốc mới.

Phong tước vị cho các tướng lĩnh,

+ Kinh tế:

Chiếm đoạt ruộng đất của chủ nô Rô – ma, nông dân để chia cho quý tộc và nhà thờ.

- Hệ quả

+ Hình thành giai cấp: lãnh chúa, nông nô.

+ Quan hệ sản xuất phong kiến xác lập.

2. Thời kì phát triển (thế kỉ X – thế kỉ XIV)

a, Lãnh địa phong kiến

- là vùng đất được vua ban cấp cho quý tộc, tăng lữ

- Đất đai trong lãnh địa gồm:

+ Đất của lãnh chúa: lâu đài, dinh thự,...

+ Đất khẩu phần: chia cho nông nô cày cấy.

- Biểu hiện của chế độ phong kiến phân quyền:

+ Cơ sở kinh tế đóng kín, mang tính chất tự nhiên, tự cấp, tự túc.

+ Mỗi lãnh địa phong kiến là một đơn vị chính trị độc lập.

- Lãnh chúa sống sung sướng trên cơ sở bóc lột tô thuế và sức lao động của nông nô.

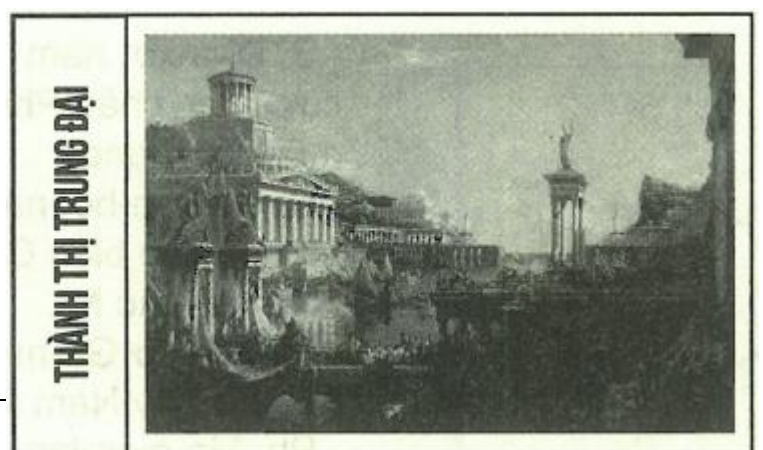
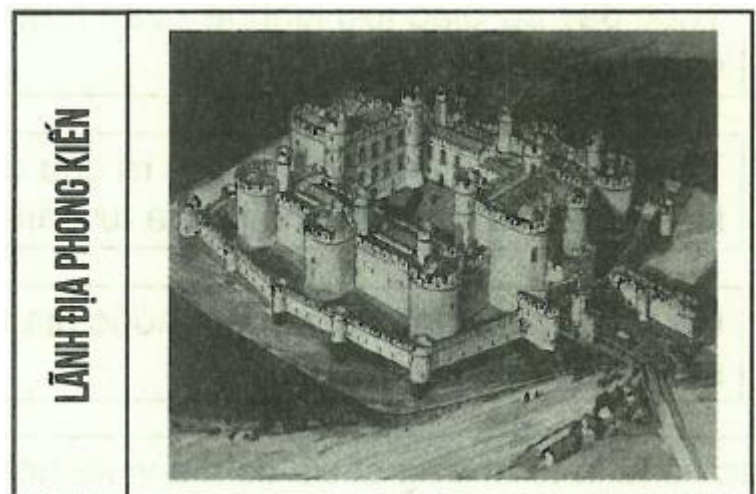
b, Thành thị trung đại

- Nguyên nhân ra đời:

+ sản xuất phát triển → tạo tiền đề cho kinh tế hàng hóa.

+ Chuyên môn hóa sản xuất trong thủ công nghiệp.

+ Sự đối kháng giai cấp giữa nông nô với lãnh chúa.



→ Thế kỉ XI – XII, nhiều thành thị ra đời

- Đời sống trong thành thị:

+ Cư dân chủ yếu: thợ thủ công, thương nhân,

+ Phường hội và thương hội được thành lập.

+ Tổ chức hội chợ, hoặc lập thương đoàn để trao đổi, buôn bán.

- Vai trò:

+ góp phần phá vỡ kinh tế tự nhiên của các lãnh địa.

+ Góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền.

+ Mang không khí tự do, mở mang trí thức.

B. TÂY ÂU THỜI HẬU KÌ TRUNG ĐẠI (THẾ KỈ XVI)

1. Các cuộc phát kiến địa lí

- Nguyên nhân:

+ Sản xuất phát triển → nhu cầu về nguyên liệu, thị trường, vàng bạc tăng lên.

+ Con đường giao lưu, buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả - rập độc chiếm → phải tìm con đường thương mại mới giữa phương Đông và châu Âu.

+ Khoa học – kĩ thuật phát triển (hải đồ, la bàn, tàu có bánh lái và hệ thống buồm lớn).

- Các cuộc phát kiến lớn:

+ B. Đê - a - xơ: năm 1487, đến cực Nam châu Phi, đặt tên là mũi Hảo Vọng.

+ C. Cô - lô - m - bô: năm 1492, đến một số đảo biển Ca - ri - bê, phát hiện ra châu Mỹ.

+ Va - xcô đơ Ga - ma : năm 1498, đến bờ Tây Nam Ấn Độ.

+ Ph. Ma - giên - lan: vòng quanh thế giới (1519 – 1522).

- Hệ quả

+ Tích cực:

Khẳng định Trái đất hình cầu; tìm ra các con đường mới, dân tộc mới,...

Thúc đẩy sự giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các châu lục.

Thúc đẩy sự khủng hoảng, tan rã của chế độ phong kiến và sự ra đời của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

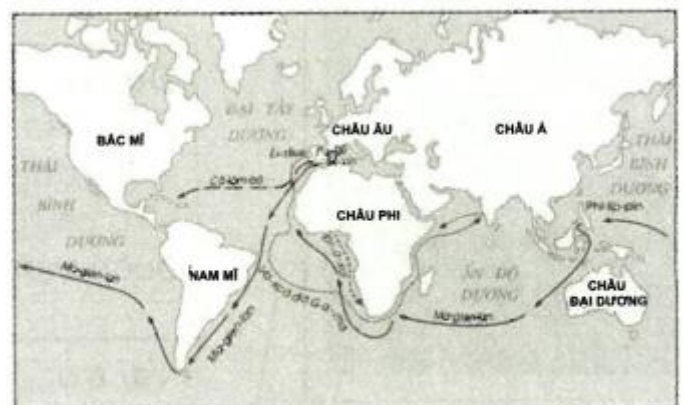
+ Tiêu cực: Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

2, Phong trào văn hóa phục hưng

- Nguyên nhân:

+ Tư sản có thể lực về kinh tế nhưng chưa có địa vị xã hội tương ứng → mâu thuẫn với chế độ phong kiến.

+ Giáo lí Ki - tô và chế độ phong kiến chuyên chế kìm hãm sự phát triển của xã hội.



Lược đồ các cuộc phát kiến địa lí lớn

- Thời gian, phạm vi:
 - + Từ cuối thế kỷ XIV – đầu thế kỷ XVII, thế kỷ XVI là thời kỳ đỉnh cao
 - + Từ I – ta – li – a lan sang các nước Tây Âu, trở thành trào lưu rộng lớn.
- Nội Dung
 - + Phê phán giáo hội Ki – tô và giai cấp thống trị phong kiến.
 - + Đề cao giá trị nhân bản và tự do cá nhân.
 - + Đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan tiên bộ.
- Ý nghĩa:
 - + Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến (trên lĩnh vực văn hóa – tư tưởng).
 - + Động viên quần chúng chống lại giai cấp phong kiến lỗi thời.
 - + Cổ vũ và mở đường cho văn hóa châu Âu phát triển.

C. SO SÁNH CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở PHƯƠNG ĐÔNG VÀ PHƯƠNG TÂY

		Chế độ phong kiến phương Đông	Chế độ phong kiến phương Tây
Giống nhau	Chế độ chính trị	Tồn tại chế độ quân chủ (đứng đầu nhà nước là vua,..)	
	Quan hệ bóc lột	Bóc lột tô thuế giữa giai cấp thống trị với giai cấp bị trị.	
	Nền tảng kinh tế	Kinh tế nông nghiệp	
Khác nhau	Thời gian	Chế độ phong kiến được xác lập sớm, khoảng từ những thế kỷ cuối trước Công nguyên (ở Trung Quốc, chế độ phong kiến được xác lập từ thế kỷ III TCN)	Chế độ phong kiến được xác lập muộn, khoảng từ thế kỷ V sau Công nguyên
	Thời kỳ phát triển	- Thế kỷ X – XV, các quốc gia phong kiến phương Đông bước vào giai đoạn phát triển thịnh đạt (song, không đồng đều giữa các nước). - Xã hội phong kiến ở phương Đông phát triển tương đối chậm chạp.	Thế kỷ XI – XIV, các quốc gia phong kiến phương Tây bước vào giai đoạn phát triển toàn thịnh.
	Thời kỳ khủng hoảng	Quá trình khủng hoảng, suy vong của chế độ phong kiến ở phương Đông kéo dài trong các thế kỷ XVI – XIX.	Thế kỷ XV – XVI, các quốc gia phong kiến phương Tây lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy yếu.
	Chế độ	Quân chủ chuyên chế trung ương tập	Từ chế độ phong kiến phân quyền

	chính trị	quyền (quyền lực tối cao tập trung trong tay nhà vua).	(quyền lực trong nước bị phân tán, nằm trong tay vua, các lãnh chúa địa phương) dần chuyển sang phong kiến tập trung.
	Đặc trưng kinh tế	- Nông nghiệp là ngành chủ đạo - Thủ công nghiệp và thương nghiệp là ngành bổ trợ. - Cơ bản mang tính chất của nền kinh tế tự cấp, tự túc, khép kín trong các công xã nông thôn.	- Kinh tế đóng kín trong các lãnh địa, nông nghiệp và thủ công nghiệp chưa tác rời nhau. - Khi thành thị xuất hiện, nhất là sau các cuộc phát kiến địa lí, mầm mống của nền kinh tế hàng hóa được hình thành.
	Kết cấu xã hội	Hai giai cấp chính trong xã hội là: - Địa chủ - Nông dân lĩnh canh	Hai giai cấp chính trong xã hội là: - Lãnh chúa - Nông nô

II. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN LUYỆN

➤ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Năm 476, đế quốc Rô – ma bị diệt vong đã đánh dấu

- A. chế độ chiếm nô chấm dứt, thời đại phong kiến bắt đầu ở châu Âu
- B. chế độ phong kiến chấm dứt, thời kì tư bản chủ nghĩa bắt đầu ở châu Âu
- C. chế độ chuyên chế cổ đại chấm dứt, thời kì chiếm nô bắt đầu ở châu Âu
- D. thời kì đấu tranh của nô lệ chống chế độ chiếm nô bắt đầu ở Tây Âu

Câu 2: Nội dung nào không phản ánh đúng việc làm của người Giéc – man khi tràn vào lãnh thổ Rô – ma?

- A. duy trì tôn giáo nguyên thủy của người Giéc - man
- B. thủ tiêu nhà nước cũ, thành lập các vương quốc mới
- C. thủ lĩnh xưng vương, phong tước vị cho các tướng lĩnh
- D. chiếm ruộng đất của người Rô – ma và chia cho nhau

Câu 3: Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kì phong kiến phân quyền ở Tây Âu là

- A. lãnh địa
- B. trang trại
- C. phường hội
- D. thành thị

Câu 4: Quá trình xác lập quan hệ sản xuất phong kiến diễn ra mạnh nhất ở vương quốc Tây Âu nào?

- A. Vương quốc Phorăng
- B. Vương quốc Tây Gốt
- C. Vương quốc Đông Gốt
- D. Vương quốc Văng – đan

Câu 5: Giữ vai trò sản xuất chính trong lãnh địa phong kiến ở Tây Âu là

- A. nông dân
- B. nông nô
- C. nô lệ
- D. nông dân tự canh

Câu 6: Quá trình hình thành quan hệ sản xuất phong kiến ở Tây Âu là quá trình

- A. hình thành quý tộc tăng lữ, quý tộc vũ sĩ và nông nô
- B. thủ tiêu nhà nước Rô – ma, lập ra các vương quốc mới

- C. xác lập quan hệ bóc lột của lãnh chúa đối với nông nô
- D. hình thành quan hệ bóc lột địa tô của địa chủ với nông nô

Câu 7: Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến Tây Âu là gì?

- A. Mỗi lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, tự cung, tự cấp
- B. Mỗi lãnh địa có luật phát, chế độ thuế khóa, tiền tệ riêng
- C. Có sự phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp
- D. Tuyệt đối không có sự trao đổi mua bán bên ngoài lãnh địa

Câu 8: Vì sao nông nô bị bóc lột thậm tệ trong các lãnh địa phong kiến nhưng họ vẫn quan tâm đến sản xuất?

- A. Họ được lãnh chúa trả công xứng đáng
- B. Họ vẫn được tự do trong quá trình sản xuất
- C. Họ có quyền “miễn trừ” trong lãnh địa.
- D. Họ thực hiện theo yêu cầu của lãnh chúa.

Câu 9: Một trong những tiến bộ về kĩ thuật sản xuất trong các lãnh địa phong kiến thời sơ kì trung đại là

- A. biết dùng phân bón, dùng cày do ngựa kéo
- B. vừa sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp
- C. tự cấp tự túc, không trao đổi hàng hóa với bên ngoài
- D. biết áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất

Câu 10: Việc buôn bán giữa lãnh địa phong kiến Tây Âu với bên ngoài tập trung ở mặt hàng nào? Vì sao?

- A. Lương thực, do phần đất trồng trọt ít
- B. Muối và sắt, do không tự sản xuất được.
- C. Các mặt hàng thủ công, do kĩ thuật thấp
- D. Muối, do không có điều kiện tự nhiên thuận lợi

Câu 11: Biểu hiện nào dưới đây **không** có trong cuộc sống của lãnh chúa phong kiến trong các lãnh địa?

- A. Họ sống cuộc đời nhàn rỗi, xa hoa
- B. Phần lớn họ dốt nát, không biết chữ
- C. Thời bình họ tổ chức săn bắn, tiệc tùng
- D. Họ chiến đấu chống ngoại xâm bảo vệ lãnh địa

Câu 12: So với nô lệ, thân phận của nông nô dưới chế độ phong kiến Tây Âu

- A. Không có gì khác, bị bóc lột và đối xử tàn nhẫn
- B. bị gắn chặt với ruộng đất và lệ thuộc vào chủ nô
- C. tự do hơn trong sản xuất, có nông cụ, gia đình riêng
- D. đều được coi như những “công cụ lao động biết nói”

Câu 13: Quyền “miễn trừ” mà nhà vua ban cho lãnh chúa trong thời kì trung đại ở Tây Âu là

- A. nhà vua không can thiệp vào lãnh địa của lãnh chúa lớn
- B. cách lãnh chúa lớn không phải đóng thuế cho nhà vua
- C. lãnh chúa không phải chịu bất cứ hình phạt nào của nhà vua
- D. lãnh chúa không phải đóng góp về quân sự khi có chiến tranh

Câu 14: Thể chế chính trị của các vương quốc ở Tây Âu thời sơ kì trung đại mang tính chất

- A. phong kiến tập quyền
- B. phong kiến quân quyền
- C. dân chủ chủ nô
- D. dân chủ tư sản

Câu 15: Nội dung nào không phải là biểu hiện của chế độ phong kiến phân quyền ở Tây Âu thời sơ kì trung đại?

- A. có sự phân biệt giữa quyền lập pháp của nhà vua và quyền hành pháp của lãnh chúa
- B. Trên cơ sở nền kinh tế khép kín, mỗi lãnh địa là một đơn vị chính trị độc lập
- C. các lãnh chúa có toàn quyền cai trị lãnh địa của mình như một ông vua
- D. lãnh chúa lớn buộc nhà vua ban cho mình quyền “miễn trừ” ở lãnh địa

Câu 16: Từ thế kỉ XI, ở Tây Âu đã xuất hiện

- A. những tiền đề của nền kinh tế hàng hóa
- B. những công trường sản xuất hàng thủ công
- C. những công ty thương mại lớn ở đô thị
- D. những hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa

Câu 17: Một chuyển biến mới trong sản xuất ở Tây Âu từ thế kỉ XI là

- A. quá trình chuyên môn hóa trong thủ công nghiệp
- B. lao động bằng máy móc thay thế lao động thủ công
- C. công trường thủ công xuất hiện thay thế phường hội
- D. quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa hình thành

Câu 18: Các thành thị trung đại Tây Âu **không** ra đời trên cơ sở

- A. do thợ thủ công lập ra
- B. do các lãnh chúa lập ra
- C. phục hồi từ thành thị cổ
- D. do giai cấp tư sản lập ra

Câu 19: Cư dân chủ yếu của thành thị trung đại Tây Âu là

- A. thợ thủ công, thương nhân
- B. thợ thủ công, nông dân
- C. lãnh chúa, quý tộc
- D. lãnh chúa, thợ thủ công

Câu 20: Trong thành thị trung đại Tây Âu, phường hội là tổ chức sản xuất hàng hóa của

- A. thợ thủ công
- B. thương nhân
- C. nông dân tự do
- D. các chủ xưởng

Câu 21: Các phường hội đặt ra phường quy nhằm nhiều mục đích, ngoại trừ việc

- A. giữ độc quyền sản xuất, tiêu thụ sản phẩm
- B. bảo vệ quyền lợi cho người cùng ngành nghề
- C. đấu tranh chống sự áp bức của các lãnh chúa
- D. đấu tranh đòi quyền dùng tiền chuộc thân phận

Câu 22: Để bảo vệ lợi ích của mình, từ thế kỉ XI, thương nhân của các thành thị Tây Âu trung đại đã lập ra

- A. các ngân hàng
- B. các phường hội
- C. các thương hội
- D. các công ty tín dụng

Câu 23: Ngành kinh tế chủ yếu trong các thành thị trung đại Tây Âu là

- A. nông nghiệp và thủ công nghiệp
- B. thủ công nghiệp và thương nghiệp
- C. công nghiệp và thủ công nghiệp
- D. nông nghiệp và công nghiệp

Câu 24: Một trong những vai trò quan trọng của thành thị Tây Âu thời trung đại là

- A. góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền
- B. góp phần xóa bỏ kinh tế công thương nghiệp
- C. thúc đẩy nền kinh tế công nghiệp phát triển
- D. góp phần xóa bỏ nền dân chủ nô Rô – ma

Câu 25: Một trong những vai trò quan trọng của thành thị Tây Âu thời trung đại là

- A. góp phần xây dựng chế độ phong kiến tập quyền
- B. góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến tập quyền

C. góp phần hình thành chế độ phong kiến phân quyền

D. góp phần hình thành chế độ dân chủ chủ nô

Câu 26: Nội dung nào phản ánh **không** đúng vai trò của thành thị trung đại Tây Âu?

A. góp phần phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của lãnh địa

B. tạo điều kiện phát triển nền kinh tế hàng hóa giản đơn

C. mang không khí tự do, mở mang tri thức cho mọi người

D. tạo ra tiền đề quan trọng cho các cuộc phát kiến địa lí

Câu 27: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí trong các thế kỉ XV – XVI của châu Âu là gì?

A. sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất

B. yêu cầu tìm con đường mới sang phương Đông

C. khoa học – kĩ thuật có những bước tiến quan trọng

D. nhu cầu hiểu biết khoa học về đại dương, trái đất

Câu 28: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến các cuộc phát kiến địa lí trong các thế kỉ XV – XVI của châu Âu là gì?

A. sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất

B. yêu cầu tìm con đường thương mại sang phương Đông

C. khoa học – kĩ thuật có những bước tiến quan trọng

D. nhu cầu hiểu biết khoa học về đại dương, trái đất

Câu 29: Việc tìm con đường thông thương giữa châu Âu và phương Đông đặt ra cấp thiết từ khi nào?

A. Thế kỉ XIII

B. Thế kỉ XIV

C. Thế kỉ XV

D. Thế kỉ XVI

Câu 30: Vào thế kỉ XV, con đường buôn bán trực tiếp giữa châu Âu và phương Đông qua Tây Á và Địa Trung Hải trở nên tuyệt vọng do

A. người Tây Ban Nha độc chiếm

B. người A – rập độc chiếm

C. người Bồ Đào Nha độc chiếm

D. hải quân Anh độc chiếm

Câu 31: Cuộc phát kiến địa lí vào thế kỷ XV được thực hiện bằng con đường nào?

A. đường bộ

B. đường biển

C. đường hàng không

D. đường sông

Câu 32: Ý nào sau đây **không** nằm trong mục đích của các cuộc phát kiến địa lí?

A. tìm nguồn nguyên liệu, vàng bạc từ các nước phương Đông

B. tìm thị trường tiêu thụ hàng hóa ở các nước phương Đông

C. tìm con đường giao lưu buôn bán với các nước phương Đông

D. tìm những vùng đất mới ở châu Phi và châu Mỹ

Câu 33: Điều kiện quan trọng cho các cuộc phát kiến địa lí trong các thế kỉ XV – XVI của châu Âu là

A. sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất

B. yêu cầu tìm con đường mới sang phương Đông

C. khoa học – kĩ thuật có những bước tiến quan trọng

D. nhu cầu hiểu biết khoa học về đại dương, Trái đất

Câu 34: Nội dung nào **không** phản ánh đúng bước tiến mới của khoa học – kĩ thuật châu Âu trung đại?

A. hiểu biết đúng đắn về hình dạng Trái Đất

B. chế tạo được máy đo góc thiên văn, la bàn

- C. chế tạo tàu biển sử dụng động cơ hơi nước
- D. đóng được tàu có bánh lái và hệ thống buồm lớn

Câu 35: Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí (thế kỉ XV – XVI)?

- A. Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha
- B. Hi Lạp, I – ta – li – a
- C. Anh, Hà Lan
- D. Tây Ban Nha, Anh

Câu 36: Người đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ là

- A. Đê – a – xơ
- B. Cô – lôm – bô
- C. Va – xcô đơ Ga – na
- D. Ph. Ma – giên – lan

Câu 37: Hướng đi của C. Cô – lôm – bô có điểm gì khác so với các nhà phát kiến địa lí khác?

- A. đi sang hướng đông
- B. đi xuống hướng nam
- C. đi sang hướng tây
- D. ngược lên hướng bắc

Câu 38: Người đầu tiên thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển là

- A. Đê – a – xơ
- B. Cô – lôm – bô
- C. Va – xcô đơ Ga – na
- D. Ph. Ma – giên – lan

Câu 39: Tác động tích cực của các cuộc phát kiến địa lí đối với lịch sử loài người là

- A. thúc đẩy quá trình tan rã của quan hệ phong kiến
- B. tài nguyên của châu Mỹ, châu Á, châu Phi bị cướp đoạt
- C. dẫn đến nạn buôn bán nô lệ từ châu Phi sang châu Mỹ
- D. đưa đến sự ra đời của chủ nghĩa thực dân châu Âu

Câu 40: Phát kiến địa lí đã đem lại nhiều tác động tích cực đến tiến trình phát triển của lịch sử nhân loại, ngoại trừ

- A. Khẳng định trên thực tiễn Trái Đất hình cầu
- B. Mở ra những con đường mới, vùng đất mới
- C. thúc đẩy quá trình ra đời của chủ nghĩa tư bản
- D. đưa đến sự ra đời của chủ nghĩa thực dân

Câu 41: Nội dung nào **không** phải là hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí ở Tây Âu thời trung đại?

- A. tạo ra cách mạng giao thông và tri thức
- B. làm thị trường thế giới được mở rộng
- C. nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa
- D. đưa đến sự ra đời các thành thị trung đại

Câu 42: Các cuộc phát kiến địa lí đã mang lại sự giàu có cho các tầng lớp nào ở châu Âu?

- A. Tầng lữ, quý tộc
- B. Nông dân, quý tộc
- C. Thương nhân, quý tộc
- D. Tướng lĩnh quân sự, quý tộc

Câu 43: Điều kiện nào đóng vai trò chủ yếu dẫn đến sự ra đời của phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện
- B. Tư tưởng lỗi thời của giáo hội Thiên Chúa
- C. Sự ra đời của các thành thị trung đại
- D. Sự phát triển của khoa học – kĩ thuật

Câu 44: Từ thế kỉ XI – XIII, văn hóa châu Âu bị ràng buộc bởi hệ tư tưởng nào?

- A. Thiên Chúa giáo
- B. Nho giáo
- C. Phật giáo
- D. Phong kiến

Câu 45: Cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến là

- A. cách mạng tri thức sau phát kiến địa lí

- B. phong trào Văn hóa Phục hưng ở Tây Âu
- C. các cuộc chiến tranh nông dân ở Tây Âu
- D. trào lưu “Triết học Ánh sáng” của Pháp

Câu 46: Nguyên nhân đưa đến sự ra đời của phong trào Văn hóa Phục hưng thời hậu kì trung đại Tây Âu là

- A. giai cấp tư sản muốn giành được địa vị xã hội tương ứng với thế lực kinh tế
- B. giai cấp tư sản muốn có được tiềm lực kinh tế tương ứng với địa vị xã hội
- C. giai cấp tư sản muốn thủ tiêu văn hóa của các quốc gia cổ đại Hi Lạp, Rô - ma
- D. giai cấp tư sản dựa vào các cuộc chiến tranh nông dân đứng lên đấu tranh

Câu 47: Nội dung nào **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa và chế độ phong kiến
- B. Giai cấp tư sản muốn giành được địa vị xã hội tương ứng với thế lực kinh tế
- C. Giai cấp tư sản muốn xây dựng một nền văn hóa mới, một hệ tư tưởng riêng
- D. Giai cấp tư sản muốn xác lập quan hệ sản xuất tư bản trong lòng chế độ phong kiến

Câu 48: Đất nước được coi là “quê hương” của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. Pháp
- B. Anh
- C. I – ta – li – a
- D. Đức

Câu 49: Một trong những nội dung của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. đề cao độc lập, chủ quyền và tự do của các dân tộc
- B. đề cao giá trị con người, đòi quyền tự do cá nhân
- C. đề cao giáo lý của Giáo hội nhà thờ Thiên Chúa giáo
- D. đề cao giá trị văn hóa Tây Âu thời sơ kì trung đại

Câu 50: Văn hóa Phục hưng đề cao giá trị con người, đó là

- A. con người trong xã hội nói chung
- B. con người lao động khổ nhọc
- C. con người của giai cấp tư sản
- D. con người của xã hội phong kiến

Câu 51: Phong trào Văn hóa Phục hưng thể hiện nhiều giá trị to lớn, ngoại trừ

- A. lên án quan điểm lỗi thời của giáo lý Ki – tô
- B. giải phóng tư tưởng tình cảm của con người
- C. đề cao khoa học – kĩ thuật thay cho thần học
- D. coi thần học là “bà chúa của các khoa học”

Câu 52: Một trong những ý nghĩa của phong trào Văn hóa Phục hưng là

- A. khoa học – kĩ thuật tiến bộ vượt bậc
- B. văn học, nghệ thuật phát triển phong phú
- C. xuất hiện “những con người khổng lồ”
- D. mở đường cho văn hóa châu Âu phát triển

Câu 53: Lĩnh vực nào đạt được thành tựu rực rỡ nhất trong phong trào Văn hóa Phục hưng?

- A. Văn học, triết học
- B. Nghệ thuật, toán học
- C. Khoa học – kĩ thuật
- D. Văn học, nghệ thuật

Câu 54: Nội dung nào phản ánh điểm giống nhau giữa chế độ phong kiến phương Đông và chế độ phong kiến phương Tây?

- A. Đều là chế độ phong kiến phân quyền
- B. Chế độ phong kiến đều hình thành sớm
- C. Đều theo chế độ quân chủ chuyên chế
- D. Đều có hai giai cấp là địa chủ và nông nô

Câu 55: Các quốc gia phong kiến phương Đông và các quốc gia phong kiến phương Tây có điểm giống nhau về quan hệ sản xuất là

- A. quan hệ bóc lột địa tô của địa chủ đối với nông dân lĩnh canh
- B. quan hệ bóc lột địa tô của giai cấp thống trị với giai cấp bị trị
- C. quan hệ bóc lột tô thuế của lãnh chúa đối với nông nô
- D. quan hệ bóc lột giá trị thặng dư của giai cấp tư sản với vô sản

Câu 56: Quá trình phát triển của chế độ phong kiến châu Âu có đặc điểm là

- A. hình thành muộn, phát triển nhanh, kết thúc sớm
- B. hình thành sớm, phát triển nhanh, kết thúc sớm
- C. hình thành muộn, phát triển chậm, kết thúc muộn
- D. hình thành sớm, phát triển chậm, kết thúc muộn

Câu 57: Một trong những tác động của các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV – XVI là

- A. làm trung tâm thương mại thế giới thay đổi
- B. cơ sở ra đời của các thương đoàn trung đại
- C. vô hiệu hóa vai trò người A – rập ở Trung Đông
- D. hình thành “Con đường tơ lụa” trên biển

Câu 58: Nội dung nào phản ánh đúng đặc điểm của xã hội phong kiến châu Âu?

- A. Chế độ phong kiến hình thành sớm và kết thúc muộn
- B. Phát triển qua hai giai đoạn: phân quyền và tập quyền
- C. Bắt đầu khủng hoảng từ nửa sau thế kỉ XVIII
- D. Nền kinh tế chủ đạo là thủ công, thương nghiệp

Câu 59: Điểm giống nhau giữa xã hội phong kiến phương Đông và xã hội phong kiến phương Tây là gì?

- A. Có nền tảng là kinh tế nông nghiệp
- B. Theo chế độ phong kiến phân quyền
- C. Có quan hệ “phong thần – bồi thần”
- D. Có hai giai cấp: lãnh chúa và nông nô

Câu 20: Một trong những hạn chế của phong trào Văn học Phục hưng là

- A. chưa tận công vào trật tự xã hội phong kiến
- B. chưa đề cao kiến thức khoa học tự nhiên
- C. đấu tranh chống phong kiến chưa triệt để
- D. mới chỉ tạo ra cuộc cách mạng tư tưởng

➤ CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Khi tràn vào lãnh thổ Rô – ma, người Giéc – man đã làm gì? Những việc làm đó có tác động như thế nào đến quá trình hình thành quan hệ sản xuất phong kiến ở châu Âu?

Câu 2: Thế nào là lãnh địa phong kiến? Nêu các đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội của lãnh địa.

Câu 3: Trình bày nguồn gốc và vai trò của các thành thị trung đại châu Âu.

Câu 4: Nêu nguyên nhân, điều kiện của các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV. Các cuộc phát kiến địa lí đã đưa những kết quả nào đối với châu Âu nói riêng và lịch sử nhân loại nói chung?

Câu 5: Nêu nguyên nhân ra đời, nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng. Đánh giá tính chất và ý nghĩa của phong trào.

HƯỚNG DẪN GIẢI

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1 - A	2 - A	3 - A	4 - A	5 - B	6 - C	7 - A	8 - B	9 - A	10 - B
11 - D	12 - C	13 - A	14 - B	15 - A	16 - A	17 - A	18 - D	19 - A	20 - A
21 - D	22 - C	23 - B	24 - A	25 - A	26 - D	27 - A	28 - B	29 - C	30 - B
31 - B	32 - D	33 - C	34 - C	35 - A	36 - B	37 - C	38 - D	39 - A	40 - D
41 - D	42 - C	43 - A	44 - A	45 - B	46 - A	47 - D	48 - C	49 - B	50 - C
51 - D	52 - D	53 - D	54 - C	55 - B	56 - A	57 - A	58 - B	59 - A	60 - C

CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1: Khi tràn vào lãnh thổ Rô – ma, người Giéc – man đã làm gì? Những việc làm đó có tác động như thế nào đến quá trình hình thành quan hệ sản xuất phong kiến ở châu Âu?

- Từ thế kỉ III, đế quốc Rô – ma khủng hoảng, suy yếu. Năm 476, đế quốc Rô – ma bị người Giéc – man xâm chiếm, chế độ chiếm nô kết thúc, thời đại phong kiến ở châu Âu bắt đầu.

- Những việc làm của người Giéc – man:

+ Thủ tiêu nhà nước cũ, lập nhiều vương quốc mới

+ Chiếm đoạt ruộng đất của người Rô – ma cũ chia cho tướng lĩnh, quý tộc và nhà thờ, hình thành tầng lớp quý tộc vũ sĩ và quý tộc tăng lữ.

+ Từ bỏ tôn giáo nguyên thủy, tiếp thu đạo Ki – tô.

- Tác động:

+ Xã hội dần hình thành 2 tầng lớp: Lãnh chúa phong kiến (là các quý tộc vũ sĩ và quý tộc tăng lữ) và nông nô (nguồn gốc từ nô lệ và nông dân)

+ Quan hệ sản xuất phong kiến được hình thành ở châu Âu: quan hệ bóc lột địa tô của lãnh chúa đối với nông nô. Quá trình phong kiến hóa diễn ra rõ nét và mạnh mẽ nhất ở Vương quốc Phơ – răng.

Câu 2: Thế nào là lãnh địa phong kiến? Nêu các đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội của lãnh địa.

* *Lãnh địa phong kiến:*

- Đến giữa thế kỉ IX, phần lớn đất đai đã bị các quý tộc và nhà thờ chia nhau chiếm đoạt xong, gọi là lãnh địa phong kiến. Đây là đơn vị kinh tế - chính trị cơ bản trong thời kì phong kiến phân quyền ở Tây Âu.

- Lãnh địa phong kiến là vùng đất đai rộng lớn thuộc sở hữu của lãnh chúa phong kiến bao gồm đất của lãnh chúa và đất khẩu phần. Trong khu đất của lãnh chúa có lâu đài, dinh thự, nhà thờ,... có hào sâu, tường bao quanh. Đất khẩu phần giao cho nông nô cày cấy và thu tô thuế.

* Đặc biệt:

- Kinh tế: lãnh địa là đơn vị kinh tế độc lập, khép kín mang tính chất tự cung, tự cấp.

+ Nông nghiệp là chủ yếu

+ Thủ công nghiệp là nghề phụ

+ Thương nghiệp rất hạn chế

- Chính trị: lãnh địa là một đơn vị chính trị độc lập, các lãnh chúa có quyền cai trị lãnh địa như một ông vua, có quân đội, tòa án, luật pháp, thuế khóa,... riêng. Các lãnh chúa lớn còn buộc nhà vua ban cho mình quyền “miễn trừ” không can thiệp vào lãnh địa.

- Xã hội: gồm 2 tầng lớp

+ Nông nô: là lực lượng sản xuất chính, lệ thuộc và bị lãnh chúa bóc lột nặng nề.

+ Lãnh chúa: là chủ lãnh địa, sống nhàn rỗi, sung sướng dựa trên sự bóc lột nông nô.

→ Mâu thuẫn giữa nông nô và lãnh chúa sâu sắc, nông nô nhiều lần nổi dậy đấu tranh (tiêu biểu ở Anh và Pháp)

Câu 3: Trình bày nguồn gốc và vai trò của các thành thị trung đại châu Âu.

* Nguồn gốc:

- Sự phát triển của sản xuất và những tiền đề của nền kinh tế hàng hóa dẫn đến nhu cầu trao đổi sản phẩm, hàng hóa. Tính chất đóng kín của lãnh địa bị phá vỡ

- Trong các ngành thủ công nghiệp đã diễn ra quá trình chuyên môn hóa

- Để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động sản xuất và trao đổi sản phẩm, các thợ thủ công, các lãnh chúa đã lập ra thành thị.

* Vai trò:

- Phá vỡ nền kinh tế tự nhiên, tự cung, tự cấp trong lãnh địa, tạo điều kiện cho kinh tế hàng hóa giản đơn phát triển.

- Góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền, xây dựng chế độ phong kiến tập quyền, thống nhất quốc gia dân tộc.

- Mang không khí tự do và mở mang tri thức cho mọi người, tạo tiền đề hình thành các trường đại học lớn ở châu Âu.

Câu 4: Nêu nguyên nhân, điều kiện của các cuộc phát kiến địa lí thế kỉ XV. Các cuộc phát kiến địa lí đã đưa những kết quả nào đối với châu Âu nói riêng và lịch sử nhân loại nói chung?

* Nguyên nhân và điều kiện:

- Sâu sa: sản xuất phát triển dẫn đến nhu cầu về hương liệu, vàng bạc, thị trường tăng cao.

- Trực tiếp: Con đường giao lưu, buôn bán qua Tây Á và Địa Trung Hải bị người Ả - rập độc chiếm.

- Điều kiện:

+ Khoa học – kĩ thuật có những bước tiến quan trọng như hiểu biết về dòng hải lưu và hướng gió, về đại dương, hình dạng Trái đất, vẽ được hải đồ, sử dụng máy đo góc thiên văn, la bàn. Kĩ thuật đóng tàu có những tiến bộ mới (đóng được tàu có bánh lái và hệ thống buồm lớn như loại tàu Ca – ra – ven).

+ Những cuộc hành trình của người châu Âu sang phương Đông và những tài liệu ghi chép của những người đi trước cũng giúp cho các cuộc phát kiến địa lí có điều kiện thuận lợi hơn.

* Hệ quả:

- Tích cực:

-
- + Là cuộc “cách mạng thực sự về giao thông và tri thức”, đem lại hiểu biết mới về những con đường mới, dân tộc mới, đẩy mạnh giao lưu văn hóa giữa các châu lục.
 - + Nhiều ngành khoa học mới có điều kiện phát triển: hải dương học, ngôn ngữ học, dân tộc học,...
 - + Mang về khối lượng hàng hóa, vàng bạc, châu báu lớn cho châu Âu thúc đẩy thương mại châu Âu phát triển.
 - + Trung tâm thương mại thế giới chuyển từ bờ Địa Trung Hải sang Đại Tây Dương, thị trường thế giới được mở rộng
 - + Thúc đẩy quá trình tan rã của chế độ phong kiến và sự nảy sinh của CNTB
 - Tiêu cực: Nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa và buôn bán nô lệ.

Câu 5: Nêu nguyên nhân ra đời, nội dung cơ bản của phong trào văn hóa Phục hưng. Đánh giá tính chất và ý nghĩa của phong trào.

*** Nguyên nhân:**

- Giai cấp tư sản có thể lực về kinh tế nhưng chưa có địa vị về xã hội tương ứng.
- Quan điểm lỗi thời của xã hội phong kiến kìm hãm sự phát triển của CNTB

*** Nội dung:**

- Giai cấp tư sản một mặt muốn khôi phục tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại Hi Lạp, Rô – ma, mặt khác cũng góp phần xây dựng một nền văn hóa mới đề cao giá trị chân chính của con người, đòi quyền tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc; coi trọng khoa học – kĩ thuật.
- Phong trào đạt được thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt là về văn học và nghệ thuật.

*** Đánh giá tính chất, ý nghĩa của phong trào:**

- Tính chất: mang tính chất tư sản, bao gồm hai mặt tiến bộ và hạn chế. Trong hoàn cảnh lịch sử lúc đó, phong trào Văn hóa Phục hưng là một cuộc cách mạng tư tưởng lớn trong thời trung đại nên tính chất tư sản tiến bộ là chủ yếu. Hạn chế của phong trào thể hiện ở việc giai cấp tư sản chưa triệt để chống giáo hội phong kiến, vẫn còn thỏa hiệp và dựa vào giáo hội phong kiến.
- Ý nghĩa: là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến trên mặt trận văn hóa tư tưởng, mở đường cho văn hóa châu Âu phát triển.